



TCVN ISO
9001:2015

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Địa chỉ: Số 24 - Thái Học II - P.Sao Đỏ - TP.Chí Linh - Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 02203.882.269 - Fax: 02203.882.921

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
TL. BẢN CHÍNH

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC
KÊ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Mã hoá : HD/8.5.1/P.TC-KT/02
Ban hành lần : 04
Hiệu lực từ ngày : 30/10/2020

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	ĐINH THỊ THU HIỀN	ĐẶNG THỊ HỒNG YÊN	ĐỖ VĂN ĐỈNH
Chức danh	KẾ TOÁN VIÊN	KẾ TOÁN TRƯỞNG	PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Tài liệu này được phân phối đến các chức danh/đơn vị sau:

Chức danh/đơn vị	Chức danh/đơn vị
Hiệu trưởng	Phòng Tài chính - Kế toán
Phó Hiệu trưởng	Các đơn vị
Thư ký Ban QMS	



Hướng dẫn công việc:

KÊ KHAI KHẨU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Mã hoá: HD/8.5.1/P.TC-KT/02

Ban hành lần: 04

Hiệu lực từ ngày: 01/8/2020

Trang/ tổng số trang: 1/ 2

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Hướng dẫn, phân định trách nhiệm và trình tự thực hiện việc kê khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của cán bộ viên chức, giảng viên trong Nhà trường.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa:

Đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân: là cán bộ viên chức, giảng viên có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công.

2. Từ viết tắt:

- HT: Hiệu trưởng
- KTT: Kế toán trưởng
- KTV: Kế toán viên
- TNCN: Thu nhập cá nhân
- CBVC: Cán bộ viên chức
- GV: Giảng viên

III. NỘI DUNG

Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	ĐV/CN chịu trách nhiệm	Mẫu hồ sơ
	Triển khai thông báo/chi thị yêu cầu các nhân trong Trường kê khai thuế TNCN	P. TC-KT	Thông báo/Phiếu chi thị của BGH
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện hoàn thiện các hồ sơ và gửi về P. TC-KT: 1. Lập “Tờ khai đăng ký thuế thu nhập cá nhân” 2. Đăng ký, kê khai người phụ thuộc để được giảm trừ 	CBVC, GV	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký thuế thu nhập cá nhân - Đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ của CBCV, GV: + Hợp lệ: nhận hồ sơ + Không hợp lệ: trả lại cho CBVC, GV 	P. TC-KT	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp thu nhập hàng quý của CBVC, GV (tiền lương và thu nhập tăng bổ sung) - Lập danh sách CBVC, GV có thu nhập phải chịu thuế; các khoản được giảm trừ (Thời gian: Theo yêu cầu của chi cục thuế Chí Linh) - Tính thuế TNCN, trình KTT ký kiểm soát và HT ký duyệt. - Nộp tờ khai khấu trừ thuế TNCN cho Chi cục thuế Chí Linh 	<ul style="list-style-type: none"> - KTV - KTV - KTV 	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai khấu trừ thuế TNCN (đối với quyết toán quý) - Tờ khai quyết toán thuế TNCN (đối với quyết toán năm) - Bảng kê thu nhập chịu thuế (đối với quyết toán năm)

ĐỌC S
V C



Hướng dẫn công việc:

KÊ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Mã hoá: HD/8.5.1/P.TC-KT/02

Ban hành lần: 04

Hiệu lực từ ngày: 01/8/2020

Trang/ tổng số trang: 2/ 2

Lưu đồ các bước công việc	Nội dung thực hiện và chuẩn chất lượng	ĐV/CN chịu trách nhiệm	Mẫu hồ sơ
	KTV lưu các hồ sơ liên quan tới việc kê khai khấu trừ thuế TNCN theo đúng quy định và quy trình Kiểm soát hồ sơ	KTV	Các hồ sơ trên

IV. BIỂU MẪU ÁP DỤNG

TT	Tên biểu mẫu	Mã hóa	Thời gian lưu tối thiểu	Nơi lưu
1	Tờ khai đăng ký thuế TNCN	01/ĐK-TNCN <i>Hoặc</i> 05/ĐK-TCT	Theo quy định của nhà nước	Phòng TC-KT
2	Tờ khai khấu trừ thuế TNCN	02/KK-TNCN		
3	Tờ khai quyết toán thuế TNCN	05/KK-TNCN		
4	Bảng kê thu nhập chịu thuế	05A/BK-TNCN		
5	Đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh	16/ĐK - TNCN		

Ghi chú: Hiện nay việc đăng ký thuế cá nhân đều được thực hiện theo mẫu trên máy chứ không cần phải đi nộp trực tiếp cho cơ quan thuế. Do đó khá tiện lợi trong việc tham khảo vào thu thập và tổng kết thông tin cho cả công ty và doanh nghiệp cũng như các bạn có thể sử dụng linh hoạt 2 mẫu ban hành theo 2 thông tư đề tiện trong công việc. Đó là 2 mẫu:

- **Mẫu số 01/ĐK-TNCN** ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính
- **Mẫu số 05-DK-TCT** ban hành kèm theo Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính

ĐẠI HỌC SAIGON
TÀI CHÍNH

Chú ý:

Cá nhân có thu nhập từ kinh doanh thực hiện đăng ký thuế TNCN chung với đăng ký thuế GTGT theo mẫu 03 DK-TCT tại Thông tư 85/2007TT-BTC ngày 18/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế về việc đăng ký thuế.

HƯỚNG DẪN KHAI TỜ KHAI SỐ 01/ĐK-TNCN

ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30 tháng 09 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân

[01]. Họ và tên người đăng ký thuế: Ghi chữ in HOA theo tên trong Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, ghi rõ dấu, ghi cách ô họ, tên đệm, tên)

[02]. Ngày tháng năm sinh: Ghi theo ngày tháng trong Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu

[03]. Giới tính: tích dấu gạch chéo (x) vào ô thích hợp

[04]. Quốc tịch: khai trong trường hợp không phải quốc tịch Việt nam

[05]. Số chứng minh thư nhân dân: khai trong trường hợp mang quốc tịch Việt nam

Ngày cấp

Nơi cấp (tỉnh/thành phố):

[06]. Số Hộ chiếu: khai trong trường hợp không mang quốc tịch Việt nam

Ngày cấp

Nơi cấp (quốc gia):

[07]. Địa chỉ đăng ký theo Hộ khẩu: ghi đúng theo địa chỉ ghi trong hộ khẩu

Số nhà/Đường phố, thôn, xóm:

Xã, phường:

Quận (huyện):

Tỉnh (thành phố):

Quốc gia:

[08]. Địa chỉ cư trú (địa chỉ hiện đang tạm trú): trong trường hợp không trú tại địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu

Số nhà/Đường phố, thôn, xóm:

Xã, phường:

Quận (huyện), :

Tỉnh (thành phố):

[09]. Điện thoại liên hệ: số điện thoại cho việc liên hệ giữa cơ quan thuế và người đăng ký thuế

[10]. Email: là địa chỉ E-mail để thuận tiện cho việc liên hệ giữa cơ quan thuế và người đăng ký thuế

[11]. Nơi đăng ký quyết toán thuế: là nơi cơ quan thuế người nộp thuế dự kiến thực hiện quyết toán thuế TNCN

Quận (huyện) :

Tỉnh (thành phố):

TỜ KHAI KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN - MẪU 05/KK-TNCN*(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)*

[01] Kỳ tính thuế: Quý 4 năm 2020

[02] Lần đầu [X] [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: Trường Đại học Sao Đỏ

[05] Mã số thuế: 0800142412

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế đại lý:

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	0
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	0
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [26]=[27]+[28]	[26]	VND	0
3.1	Cá nhân cư trú	[27]	VND	0
3.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VND	0
4	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [29]=[30]+[31]	[29]	VND	0
4.1	Cá nhân cư trú	[30]	VND	0
4.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VND	0
5	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [32]=[33]+[34]	[32]	VND	0
5.1	Cá nhân cư trú	[33]	VND	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[34]	VND	0
6	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[35]	VND	0
7	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[36]	VND	0

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Người ký:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày ký:

25/01/2021

**ĐẠI LÝ
BẢN**

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Mẫu số: 05/QTT-TNCN

(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

Quyết toán không tròn năm: [01] Kỳ tính thuế: Năm 2020 Từ tháng: 01/2020 đến tháng 12/2020
 Lý do: [02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: Trường Đại học Sao Đỏ
 [05] Mã số thuế: 0800142412
 [06] Địa chỉ: Số 24, Thái Học 2- Chí Linh
 [07] Quận/huyện: Thành phố Chí Linh [08] Tỉnh/thành phố: Hải Dương
 [09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:
 [12] Tên đại lý thuế (nếu có):
 [13] Mã số thuế:
 [14] Địa chỉ:
 [15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:
 [17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:
 [20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:
 [48] Cơ quan thuế cấp cục: HDU - Cục Thuế Tỉnh Hải Dương
 [49] Cơ quan thuế quản lý: Chi cục Thuế Thị xã Chí Linh

I. Nghĩa vụ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam (VNĐ)

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[21]	Người	0
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[22]	Người	0
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [23]=[24]+[25]	[23]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[24]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[25]	Người	0
3	Tổng số cá nhân thuộc diện được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	[26]	Người	0
4	Tổng số cá nhân giảm trừ gia cảnh	[27]	Người	0
5	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [28]=[29]+[30]	[28]	VND	0
5.1	Cá nhân cư trú	[29]	VND	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[30]	VND	0
6	Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [31]=[32]+[33]	[31]	VND	0
6.1	Cá nhân cư trú	[32]	VND	0
6.2	Cá nhân không cư trú	[33]	VND	0
7	Tổng số thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã khấu trừ [34]=[35]+[36]	[34]	VND	0
7.1	Cá nhân cư trú	[35]	VND	0
7.2	Cá nhân không cư trú	[36]	VND	0
8	Tổng số thuế được giảm do làm việc tại khu kinh tế [37]=[38]+[39]	[37]	VND	0
8.1	Cá nhân cư trú	[38]	VND	0
8.2	Cá nhân không cư trú	[39]	VND	0
9	Tổng TNCT từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[40]	VND	0
10	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[41]	VND	0

II. Nghĩa vụ quyết toán thay cho cá nhân:

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[42]	Người	0
2	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[43]	VND	0
3	Tổng số thuế TNCN phải nộp	[44]	VND	0
4	Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[45]	VND	0
5	Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[46]	VND	0

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Người ký:

Ngày ký: 26/01/2021

IC SA
CH

**BẢNG KẾ THU NHẬP CHIU THUẾ VÀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN CÔNG CỦA CÁ NHÂN CƯ TRÚ CÓ KỶ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
[02] Tên người nộp thuế: _____
[03] Mã số thuế: [090143412] _____
[04] Tên đại lý thuế (nếu có): _____
[05] Mã số thuế: _____

STT	Họ và tên (*)	Mã số thuế [08]	Số CHND/Hộ chiếu [09]	Cá nhân ủy quyền quyết toán thay [10]	Thu nhập chịu thuế		Các khoản giảm trừ			Thu nhập tính thuế [16]	Số thuế TNCN đã khấu trừ [17]	Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế				
					Tổng số [11]	Trong đó: TRIC làm căn cứ tính giảm thuế [12]	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh [13]	Từ thiện, nhân đạo, chuyên học [14]	Bảo hiểm bắt buộc [15]			Tổng số thuế phải nộp [19]	Số thuế đã nộp thừa [20]	Số thuế còn phải khấu trừ thêm [21]		
1					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

NGƯỜI VIẾT ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên: _____
Chứng chỉ hành nghề số: _____

Người ký: _____
Ngày ký: 24/04/2012

ĐỒ
NH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu số: 16/ĐK-TNCN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

ĐĂNG KÝ NGƯỜI PHỤ THUỘC GIÁM TRƯỞNG GIA CẢNH

[01] Lần đầu: [02] Bổ sung lần thứ:
[03] Họ và tên cá nhân có thu nhập:

[04] Mã số thuế:

[05] Tên của tổ chức, cá nhân trả thu nhập: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

[06] Mã số thuế:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số thuế	Số CMND/ Hộ chiếu	Quan hệ với ĐTNT	Thời điểm tính giảm trừ (tháng/năm)
[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]
1						
2						
3						
...						
...						

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Ngày tháng năm
CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

